

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG MUA SẮM TÀI SẢN**

Số: 01/14.9 /2022/HĐKT/HVBC TT – BINHMINH

*Gói thầu: Mua sắm, lắp đặt hệ thống điều hòa không khí tòa nhà E5 Ký túc xá*

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội;

Căn cứ Bộ Luật Thương Mại được Quốc Hội khóa 11 thông qua ngày 16/6/2005.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số -QĐ/HVBC TT, ngày 19 tháng 09 năm 2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm, lắp đặt hệ thống điều hòa không khí tòa nhà E5 Ký túc xá;

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng ký ngày 14 tháng 09 năm 2022 của gói thầu: Mua sắm, lắp đặt hệ thống điều hòa không khí tòa nhà E5 Ký túc xá.

Hôm nay, ngày ..... /9/2022 tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền, chúng tôi đại diện cho bên ký Hợp đồng mua sắm đối với gói thầu: Mua sắm, lắp đặt hệ thống điều hòa không khí tòa nhà E5 Ký túc xá, gồm có:

**I. ĐƠN VỊ MUA SẮM TÀI SẢN (BÊN A)**

**TÊN ĐƠN VỊ : HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN**

Đại diện : **Ông Phạm Minh Sơn** Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ : 36 đường Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại : 024.3754.6963

Số tài khoản : 3713.0.1070986

Tại : Kho bạc nhà nước Nam Từ Liêm Hà Nội.

**II. NHÀ THẦU CUNG CẤP TÀI SẢN (BÊN B)**

**TÊN ĐƠN VỊ : CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BÌNH MINH**

Đại diện : **Ông Trần Thắng Đức** Chức vụ: **Giám đốc**

Số 7 ngõ 36 Nguyễn Viết Xuân, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, HN

VPGD : Số 4 NV1B C3 KĐT The Manor Central Park đường Nguyễn Xiển, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Điện thoại : 024 62952288 Fax:

Mã số thuế : 0102744456

Số tài khoản : 0541100012888 Tại ngân hàng TMCP Quân Đội – CN Thăng Long  
Hà Nội.

Hai bên thống nhất ký Hợp đồng mua sắm tài sản với các nội dung sau:

**Điều 1. Nội dung và khối lượng công việc của Hợp đồng:** Nhà thầu thực hiện việc cung cấp hàng hóa nêu tại (*phụ lục kèm theo*) và lắp đặt theo chỉ dẫn của chủ đầu tư; đảm bảo chất lượng, tiến độ, giá cả, an toàn và các thoả thuận khác trong hợp đồng.

### **Điều 2. Thành phần hợp đồng**

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau;

- + Thương thảo hợp đồng;
- + Hợp đồng và Phụ lục hợp đồng;
- + Biên bản nghiệm thu, thanh lý;
- + Đề nghị thanh toán của nhà thầu;
- + Hoá đơn GTGT của Bên B (Hóa đơn điện tử);

### **Điều 3. Trách nhiệm của Bên A**

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong hợp đồng.

### **Điều 4. Trách nhiệm của Bên B**

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ hàng hóa và dịch vụ liên quan như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

### **Điều 5. Giá trị hợp đồng.**

#### **5.1 Giá trị hợp đồng:**

- Tổng giá trị hợp đồng là: **2,298,868.000 VNĐ**

(*Bằng chữ: Hai tỷ hai trăm chín mươi tám triệu, tám trăm sáu mươi tám nghìn đồng.*)

- Giá trị này là giá trọn gói, không thay đổi trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng, đã bao gồm giá nhân công, vật tư, trang thiết bị, máy móc thi công và toàn bộ các khoản thuế và các chi phí khác liên quan trong quá trình thực hiện hợp đồng.

#### **5.2. Phương thức thanh toán:**

a) Hình thức thanh toán: Bên A thanh toán cho Bên B bằng hình thức chuyển khoản

b) Thời hạn thanh toán:

- Bên A thanh toán tạm ứng 30% giá trị hợp đồng cho bên B, tương đương với số tiền là: 689.660.400 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm tám mươi chín triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn, bốn trăm đồng). bằng hình thức chuyển khoản trong vòng 03 ngày kể từ ngày bên B cung cấp bản bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh tạm ứng bằng thư bảo lãnh của ngân hàng.



- Bên A thanh toán 70% giá trị còn lại của hợp đồng, tương đương với số tiền là: 1.609.207.600 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, sáu trăm linh chín triệu, hai trăm linh bảy nghìn, sáu trăm đồng) bằng hình thức chuyển khoản trong vòng 07 ngày kể từ ngày bên B cung cấp đầy đủ thành phần của hợp đồng cho bên A.

- Toàn bộ giá trị thanh toán tính bằng: Tiền đồng Việt Nam.

**Điều 6. Hình thức hợp đồng:** Hợp đồng trọn gói.

**Điều 7. Thời gian, địa điểm giao, nhận tài sản.**

1. Thời gian thực hiện hợp đồng: 28 ngày kể từ ngày bên B nhận được tiền tạm ứng bao gồm cả ngày nghỉ và ngày lễ;

2. Địa điểm giao, nhận tài sản: Tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền số 89, Nguyễn Phong Sắc, Cầu Giấy, Hà Nội.

**Điều 8. Cung cấp, vận chuyển, kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa**

Bên B có trách nhiệm lắp và cài đặt thiết bị đúng hiện trạng thông số kỹ thuật theo hồ sơ mời thầu, dự thầu và trúng thầu.

Nhân sự lắp, cài đặt thiết bị thực hiện theo đúng hồ sơ dự thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng.

Trong trường hợp bất khả kháng dẫn đến phải thay đổi nhân sự. Bên B có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Bên A trước thời điểm thay đổi 05 ngày làm việc với nhân sự có trình độ và kinh nghiệm tương đương hoặc tốt hơn. Nhân sự chỉ được thay đổi khi có sự chấp thuận của Bên A.

Bên B phải cung cấp hàng hóa và giao các tài liệu, chứng từ (kèm theo): CO; CQ.

Hàng hóa cung cấp phải rõ xuất xứ; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa.

Hàng hóa phải được đóng gói và vận chuyển nhẹ nhàng, không gây ảnh hưởng đến hoạt động chung của Nhà trường.

Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm, sẽ được bên A thông báo khi có yêu cầu. Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Bên A không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Bên B.

## **Điều 9. Bản quyền và bảo hiểm hàng hóa**

1. Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hóa mà Bên B đã cung cấp cho Bên A.

2. Hàng hóa do Bên B cung cấp phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình vận chuyển, lưu kho và giao hàng.

## **Điều 10. Bảo lãnh thực hiện hợp đồng và bảo lãnh tạm ứng**

### **10.1 Bảo lãnh thực hiện hợp đồng**

Bên B có trách nhiệm nộp cho bên A một bảo đảm thực hiện hợp đồng bằng 3% giá trị hợp đồng là: 68.966.040 (Bằng chữ: Sáu mươi tám triệu, chín trăm sáu mươi sáu nghìn không trăm bốn mươi đồng) với thời hạn là 40 ngày kể từ ngày ký bảo lãnh. Bảo đảm thực hiện hợp đồng có thể bằng tiền mặt hoặc bảo lãnh của một ngân hàng hoạt động hợp pháp trong lãnh thổ Việt Nam (01 bản chính + 02 bản sao y). Bên A hoàn trả lại số tiền bảo đảm trên đây cho Bên B (Nếu bên B nộp bảo đảm bằng tiền mặt tại bên A) sau khi nghiệm thu hoàn thành và thanh lý hợp đồng. Bảo đảm này có giá trị trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng.

### **10.2 Bảo lãnh tạm ứng**

Bên B chỉ được tạm ứng vốn khi nộp cho bên A một bảo lãnh tạm ứng 30% giá trị hợp đồng của một ngân hàng hoạt động hợp pháp trong lãnh thổ Việt Nam (01 bản chính + 02 bản công chứng) bằng với giá trị đề nghị tạm ứng là : 689.660.400 đồng (Bằng chữ : Sáu trăm tám mươi chín triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn, bốn trăm đồng).

## **Điều 11. Bảo hành, bảo trì**

- Thời hạn bảo hành: Bảo hành 12 tháng. Giá trị bảo lãnh bảo hành là 3% tương đương 68.966.040 (Bằng chữ: Sáu mươi tám triệu, chín trăm sáu mươi sáu nghìn không trăm bốn mươi đồng). Bảo đảm bằng ngân hàng hoạt động hợp pháp trong lãnh thổ Việt Nam (01 bản chính + 02 bản sao y).

- Trong thời gian bảo hành, Bên B phải thay thế hàng hoá không đáp ứng yêu cầu chất lượng, không sử dụng được do lỗi của nhà sản xuất. Mọi chi phí dịch vụ trong thời gian bảo hành do bên B chịu. Bên B cam kết sẽ có mặt tại địa điểm của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản để tiến hành sửa chữa chậm nhất là 24 giờ.

- Việc bảo hành sẽ không được thực hiện nếu lỗi không phải do nhà sản xuất, mà do lỗi sử dụng hàng hoá không đúng hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất hoặc do điều kiện khách quan khác gây nên.

- Trường hợp bên B chậm trễ trong việc sửa chữa/ thay thế mới hàng hóa quá thời gian quy định của hợp đồng, Bên A có quyền mời bên thứ 3 đến sửa chữa/ thay mới hàng hóa. Mọi chi phí cho việc sửa chữa/ thay mới bên B sẽ phải trả cho bên A.

## **Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của các bên.**

### **1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A**



### **1.1. Quyền của Bên A**

- Có quyền từ chối tiếp nhận tài sản do Bên B bàn giao nếu không đúng tên, chủng loại, xuất xứ hoặc tài sản không đảm bảo về chất lượng, thông số kỹ thuật của thiết bị theo hồ sơ mời thầu, dự thầu đã cam kết.

- Có quyền yêu cầu Bên B khắc phục, sửa lỗi, bảo hành tài sản nếu có hỏng hóc hoặc lỗi kỹ thuật trong thời gian bảo hành tại nơi sử dụng.

- Có quyền thuê Bên B cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản trong quá trình sử dụng (nếu có).

### **1.2. Nghĩa vụ của Bên A**

- Bố trí cán bộ, phối hợp cùng đại diện bên B kiểm tra, tiếp nhận tài sản và ký kết Biên bản nghiệm thu, bàn giao tài sản và các hồ sơ, tài liệu liên quan kèm theo.

- Phối hợp cùng với Bên B lập hồ sơ thanh quyết toán, thanh lý hợp đồng theo đúng quy định hiện hành.

- Thanh toán cho Bên B kinh phí thực hiện theo các quy định được ghi trong Điều 2, Điều 3 của bản Hợp đồng này sau khi ký Biên bản nghiệm thu, thanh lý và Bên B cung cấp Hóa đơn tài chính.

## **2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B**

### **2.1. Quyền của Bên B**

- Có quyền từ chối bảo hành tài sản khi: hỏng do bị phá hoại, sử dụng không đúng quy cách, hỏng do điện áp nguồn không ổn định, hỏng do để lưu kho hay để nơi môi trường không đảm bảo, tài sản đã được can thiệp, sửa chữa bởi đơn vị khác không phải Bên B, lý do thiên tai, chiến tranh.

- Có quyền yêu cầu Bên A thanh toán theo quy định của pháp luật.

### **2.2. Nghĩa vụ của Bên B**

#### **a) Nghĩa vụ bảo hành, bảo trì tài sản**

- Bảo hành sản phẩm kể từ khi ký biên bản nghiệm thu, thanh lý Hợp đồng, có trách nhiệm cung cấp hoặc thanh toán các dịch vụ bảo hành bao gồm việc sửa lỗi, khắc phục sự cố tài sản do lỗi nhà sản xuất trong thời gian bảo hành.

- Trong thời gian bảo hành, khi nhận được yêu cầu về sửa chữa, bảo hành của Bên A (bằng văn bản, email, fax hoặc điện thoại), Bên B cam kết có mặt tại địa điểm của Bên A để tiến hành sửa, khắc phục chậm nhất là 24 giờ kể từ thời gian thông báo.

- Hết thời hạn bảo hành, Bên B cam kết cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế (nếu Bên A có nhu cầu).

#### **b) Nghĩa vụ khác**

- Có trách nhiệm cung cấp tài sản cho Bên A đảm bảo mới 100%, đúng tên, chủng loại, chi tiết thiết bị đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật, xuất xứ và số lượng hàng hóa đã cam kết tại Điều 1 (chi tiết theo phụ lục 01 đính kèm).

- Khảo sát địa điểm, đóng gói, vận chuyển, bàn giao tài sản cho Bên A theo đúng yêu cầu và thời gian đã cam kết tại Điều 5, Điều 8.

- Cùng Bên A kiểm tra tài sản, tiêu chuẩn kỹ thuật, xuất xứ khi tiếp nhận, bàn giao tài sản.

- Mọi hư hỏng, mất mát trong quá trình vận chuyển hàng hoá do Bên B chịu trách nhiệm.

- Có trách nhiệm cung cấp hóa đơn tài chính và hoàn tất các thủ tục thanh quyết toán theo đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện đầy đủ các cam kết và nội dung khác đã ghi trong Hồ sơ dự

### **Điều 13. Chấm dứt hợp đồng**

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

### **Điều 14. Chế độ xử phạt do vi phạm hợp đồng**

- Bên vi phạm hợp đồng phải chịu phạt và bồi thường thiệt hại cho bên kia do sự vi phạm hợp đồng gây ra.

- Nếu Bên A không bố trí cán bộ, địa điểm nhận hàng, không thanh toán đúng hạn theo tiến độ tại điều 3 của Hợp đồng thì sẽ chịu phạt 0,05% phần giá trị Hợp đồng vi phạm cho mỗi ngày chậm thanh toán, quá 10 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán Bên B có quyền thu hồi hàng hóa đã giao cho bên mua sắm tài sản và bên mua sắm tài sản phải chịu phạt 8% tổng giá trị Hợp đồng.



- Nếu nhà thầu cung cấp tài sản giao hàng không đúng hạn theo tiến độ tại Điều 4 của Hợp đồng thì sẽ chịu phạt 0,05% phần giá trị vi phạm cho mỗi ngày chậm bàn giao hàng hóa. Nếu nhà thầu vi phạm hợp đồng thì phải chịu phạt 8% tổng giá trị Hợp đồng.

- Hai bên cam kết thực hiện đúng theo Hợp đồng đã ký kết. Trường hợp mỗi bên có sự thay đổi các điều khoản trong Hợp đồng thì phải thông báo cho bên kia. Mọi thay đổi phát sinh trong thời gian thực hiện Hợp đồng phải được thống nhất bằng văn bản và có xác nhận của hai bên, chủ động bàn bạc giải quyết trên cơ sở thương lượng đảm bảo đôi bên cùng có lợi, nếu không giải quyết được thông qua thương lượng, hòa giải, hai bên sẽ đưa ra Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội để giải quyết. Phán quyết của tòa án là quyết định cuối cùng và bắt buộc thi hành đối với cả hai bên. Án phí do bên vi phạm chịu.

### **Điều 15. Giải quyết tranh chấp**

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải, việc giải quyết tranh chấp được thực hiện thông qua tòa án.

### **Điều 16: Điều khoản chung**

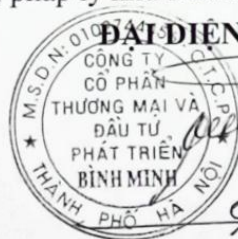
Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

Mọi sửa đổi và bổ sung cho Hợp đồng này sẽ chỉ có hiệu lực khi được làm thành văn bản và có chữ ký đầy đủ của đại diện có thẩm quyền của hai bên. Bản sửa đổi bổ sung này sẽ được coi là một phần không thể tách rời của Hợp đồng và có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký.

Hợp đồng này được lập thành 08 bản có giá trị pháp lý như nhau; Bên A giữ 6 bản, Bên B giữ 02 bản. Các hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau./.



GIÁM ĐỐC  
*Phạm Minh Sơn*



GIÁM ĐỐC  
*Trần Đăng Đức*

**PHỤ LỤC: HỢP ĐỒNG**

(Kèm theo hợp đồng số 01/14.9/2022/HDKT/HVBCTT-BINHMINH, ngày 22 tháng 09 năm 2022 của Học viện Báo chí và Tuyên truyền và Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Phát triển Bình Minh)

STT	Tên thiết bị và thông số kỹ thuật	Xuất xứ, hãng sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Máy điều hòa 1 chiều 9000 BTU Casper KC-09FC32	Thái Lan/Casper	chiếc	81	4,955,000	401,355,000
	- MSP: KC-09FC32 - Loại máy: máy cơ - Loại chiều: 01 chiều - Loại Gas sử dụng: R32 - Công suất: 9000BTU					
2	Máy điều hòa 1 chiều 12000 BTU Casper KC-12FC32	Thái Lan/Casper	chiếc	182	6,045,000	1,100,190,000
	- MSP: KC-12FC32 - Loại máy: máy cơ - Loại chiều: 01 chiều - Loại Gas sử dụng: R32 - Công suất: 12000BTU					
3	Giá treo máy điều hòa 9000BTU và 12000BTU	Việt Nam	bộ	263	130,000	34,190,000
	- Chất liệu: Thép V40x40 mạ kẽm nhúng nóng - Vật liệu thép Hòa Phát/hoặc tương đương					
4	Nhân công lắp đặt máy điều hòa 9000BTU và 12000BTU		bộ	263	400,000	105,200,000
5	Lắp đặt ống đồng nối bằng phương pháp hàn đường kính ống 12,7mm cho máy điều hòa 12000BTU	Toàn Phát/Việt Nam	m	910	119,000	108,290,000
	- Đường kính: D12,7mm - Chiều dày: 0,71mm					
6	Lắp đặt ống đồng nối bằng phương pháp hàn đường kính ống 9,52mm cho máy điều hòa 12000BTU	Toàn Phát/Việt Nam	m	540	89,000	48,060,000
	- Đường kính: D9,52mm - Chiều dày: 0,71mm					



7	Lắp đặt ống đồng nối bằng phương pháp hàn đường kính ống 6,35mm cho máy điều hòa 9000BTU và 12000BTU	Toàn Phát/Việt Nam	m	1,450	68,500	99,325,000
	- Đường kính: D6,35mm - Chiều dày: 0,71mm					
8	Bảo ôn ống đồng bằng ống cách nhiệt xốp, đường kính ống 12,7mm cho máy điều hòa 12000BTU	Superlon/Malaysia	m	910	21,000	19,110,000
	- Đường kính ống: D12,7mm - Xốp dày: 13mm - Quấn băng quấn Simili					
9	Bảo ôn ống đồng bằng ống cách nhiệt xốp, đường kính ống 9,5mm cho máy điều hòa 9000BTU	Superlon/Malaysia	m	540	18,000	9,720,000
	- Đường kính ống: D9,5mm - Xốp dày: 13mm - Quấn băng quấn Simili					
10	Bảo ôn ống đồng bằng ống cách nhiệt xốp, đường kính ống 6,35mm cho máy điều hòa 9000BTU và 12000BTU	Superlon/Malaysia	m	1,450	14,500	21,025,000
	- Đường kính ống: D6,35mm - Xốp dày: 13mm - Quấn băng quấn Simili					
11	Cung cấp lắp đặt ống thoát nước ngưng điều hòa 9000BTU, 12000BTU	Tiền Phong/Việt Nam	m	1,450	17,500	25,375,000
	- Đường kính ống: D21 - Class 0; dày 1,2mm; PN5					
12	Bảo ôn bằng ống cách nhiệt xốp, đường kính ống 21mm ống thoát nước ngưng máy điều hòa 9000BTU và 12000BTU	Superlon/Malaysia	m	1,450	32,500	47,125,000
	- Đường kính ống: D21mm - Xốp dày: 13mm - Quấn băng quấn Simili					
13	Lắp đặt dây tín hiệu điều hòa 9000BTU, 12000BTU	Trần Phú/Việt Nam	m	662	12,500	8,275,000

	- Dây dẹt VCm-D 2x1,5mm - Số sợi/đường kính danh định: 30/0,25mm - Chiều dày cánh điện/vỏ bọc: 0,7/0,8mm					
14	Lắp đặt dây cáp nguồn điều hòa 9000BTU, 12000BTU	Trần Phú/Việt Nam	m	1,184	17,000	20,128,000
	- Dây dẹt VCm-D 2x2,5mm - Số sợi/đường kính danh định: 50/0,25mm Chiều dày cách điện/vỏ bọc: 0,8/1mm					
15	Lắp đặt Aptomat bảo vệ dây dẫn	Schneider/Việt Nam	chiếc	263	90,000	23,670,000
	- MSP: EZ9F34125 25A 4.5kA IP- Số cực: 01- Dòng định mức: 25A- Dòng cắt mạch: 4,5kA- Điện áp định mức: 230V					
16	Lắp đặt ống nhựa đặt nổi bảo vệ dây dẫn (ống ruột gà tự chống cháy D16)	SINO/Việt Nam	m	662	7,000	4,634,000
	- MSP: SP9016CM - Đường kính: D16					
17	Lắp đặt máng gen bảo vệ dây dẫn 24x14mm	SINO/Việt Nam	m	1,184	12,000	14,208,000
	- MSP: GA24 - Kích thước: 24x14mm					
	Tổng cộng chưa thuế					2,089,880,000
	Thuế VAT 10%					208,988,000
	Tổng cộng sau thuế					2,298,868,000

(Bằng chữ: Hai tỷ hai trăm chín mươi tám triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn đồng)